

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Út;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Tám;**

2. Ông **Lương Minh Suốt;**

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết Tr (Tr)**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Vĩnh Kinh L**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con chung trên 07 tuổi:

1/ Cháu **Trần Tuyết Phương A**, sinh ngày 02/12/2006 (vắng mặt)

2/ Cháu **Trần Dạ Th**, sinh ngày 14/8/2008 (vắng mặt)

3/ Cháu **Trần Tuyết Phương Ng**, sinh ngày 09/6/2010 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 07/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Tr trình bày: Vào năm 2006, bà Nguyễn Thị Tuyết Tr và ông Trần Vĩnh Kinh L kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không còn hạnh phúc nữa, hai người đã ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay, bà thấy hôn nhân không đem đến cho bà hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Trần Vĩnh Kinh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Trần Tuyết Phương A, sinh ngày 02/12/2006, Trần Dạ Th sinh ngày 14/8/2008 và Trần Tuyết Phương Ng, sinh ngày 09/6/2010 hiện đang sống với bà Tr. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi ba con và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn xin thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng: Khi ly hôn bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi ba con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Vĩnh Kinh L: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với các cháu Trần Tuyết Phương A, sinh ngày 02/12/2006, Trần Dạ Th sinh ngày 14/8/2008 và Trần Tuyết Phương Ng, sinh ngày 09/6/2010, các cháu có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì các cháu được sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị Tuyết Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Vĩnh Kinh L đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông L đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông L. Tại phiên Tòa hôm nay bà Tr có thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, bà Tr yêu cầu nuôi con mà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng của bà là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của bà Tr.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Tr và ông Trần Vĩnh Kinh L là loại kiện hôn nhân và gia đình, bà Tr và ông L cưới nhau vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Tr và ông L là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà Trùng không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân của mình và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Khi Tòa án thụ lý đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết Tr, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Trần Vĩnh Kinh L, ông Luân đã biết và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr, và hiện nay hai người cũng không còn sống chung nhau. Hội đồng xét xử nhận

thấy tại thời điểm bà Tr và ông L chung sống với nhau đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà ông bà vẫn duy trì cuộc sống chung của hai người đến ngày hôm nay. Tại phiên tòa hôm nay bà Tr kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với ông L, HĐXX xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà là không có căn cứ chấp nhận. Nghĩ nên, áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, thụ lý đơn yêu cầu của bà Tr và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Tr và ông Trần Vĩnh Kinh L.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Tr và ông L có 03 con chung tên Trần Tuyết Phương A, sinh ngày 02/12/2006, Trần Dạ Th sinh ngày 14/8/2008 và Trần Tuyết Phương Ng, sinh ngày 09/6/2010 hiện đang sống với bà Tr. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi các con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, các cháu hiện nay đang sống với bà Tr, bà Tr có nguyện vọng tiếp tục nuôi các con, các cháu Trần Tuyết Phương A, Trần Dạ Th và Trần Tuyết Phương Ng cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ nên cần giao cho bà Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành; ông L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Tr không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét;

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 8 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Tr và ông Trần Vĩnh Kinh L.

- *Về con chung*: Giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Trần Tuyết Phương A, sinh ngày 02/12/2006, Trần Dạ Th sinh ngày 14/8/2008 và Trần Tuyết Phương Ng, sinh ngày 09/6/2010, ông Trần Vĩnh

Kinh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;
- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trg phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005221 ngày 24/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Tr đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Út